TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 365/2018/DS-ST
Ngày: 16-8-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Phan Thành Luân.

2/Ông Lê Huỳnh Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Mạnh Thị Tú Uyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2018/TLST- DS ngày 17 tháng 01 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2018/QĐXX-ST ngày 26/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 85/2018/QĐST-DS ngày 20/7/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Trụ sở: đường H, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung N – Sinh năm: 1988 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: đường L, Phường A, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Văn bản ủy quyền số 73/2018/VPBANK-AMC ngày 05/10/2018).

2. Bị đơn: Ông Trương Hoàng P - Sinh năm: 1982.

Địa chỉ: đường D, Phường X, Quận Y, Thành phố HồChí Minh. (vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2017 và bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng A cho ông Trương Hoàng P vay số tiền 527.000.000 đồng (năm trăm hai mươi bảy triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số: 9643780/GDH/HĐTD/PL ngày 12/10/2016; Mục đích vay:

mua ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, mới 100%; Thời hạn vay là 72 tháng, kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên; lãi suất 12 tháng đầu tiên là 9.8%/năm; Lãi suất cho vay từ tháng 13 trở đi (*bắt đầu từ ngày 13/10/2017*) sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng bậc thang cao nhất của Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5%/năm; Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm bắt đầu từ ngày 01/01/2018 hoặc khi có thay đổi của pháp luật có liên quan đến lãi suất vay, mà các thay đổi đó làm cho lãi suất vay tăng lên; phạt chậm trả đối với nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Trương Hoàng P đã có đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số 1227386546 ngày 12/10/2016, trong đó: Bên bảo đảm là ông Trương Hoàng P; Bên được bảo đảm là Ngân hàng A; Tài sản bảo đảm là xe ô tô biển số 51F-936.47, nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại ELANTRA AD-1.6GM-6AT, số khung RLUDC41CBGN000975, số máy G4FGGU228302 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 12/10/2016, Ngân hàng A đã giải ngân cho khách hàng bằng hình thức chuyển khoản 527.000.000 đồng vào tài khoản thanh toán số 87677303 của ông Trương Hoàng P tại Ngân hàng A.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trương Hoàng P đã trả cho Ngân hàng số tiền 116.686.836 đồng (gồm 73.200.000 đồng nợ gốc và phí phạt chậm trả lãi: 43.486.836 đồng). Sau đó ông P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi nữa. Ngân hàng A đã nhiều lần làm việc, yêu cầu trả nợ vay, thông báo về việc thu hồi nợ trước hạn, yêu cầu khách hàng và bên có quyền và nghĩa vụ liên quan tự xử lý tài sản đảm bảo để trả nợ nhưng không thực hiện, khách hàng đã vi phạm các thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ.

Tính đến ngày 16/8/2018, ông Trương Hoàng P còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền là: 534.818.041 đồng (năm trăm ba mươi bốn triệu tám trăm mười tám ngàn không trăm bốn mươi mốt đồng). Trong đó, nợ 453.800.000 đồng; lãi trong hạn là 513.921 đồng, lãi quá hạn là 80.504.120 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

- Buộc ông Trương Hoàng P trả cho Ngân hàng A số tiền còn nợ của hợp đồng tín dụng số 9643780/GDH/HĐTD/PL ngày 12/10/2016 là 534.818.041 đồng. Trong đó nợ gốc: 453.800.000 đồng; lãi tạm tính đến ngày 16/8/2018 là: 81.018.041 đồng (lãi trong hạn: 513.921 đồng, lãi quá hạn: 80.504.120 đồng).

Trong trường hợp ông Trương Hoàng P không trả được nợ, Ngân hàng A yêu cầu xử lý phát mãi tài sản bảo đảm theo đơn yêu đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số 1227386546 ngày 12/10/2016.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trương Hoàng P nhưng bị đơn không nộp văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án lần nào. Tòa án cũng đã tiến hành hai phiên hòa giải nhưng không hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay, dù đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tống đạt xét xử lần 2 hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng A buộc ông Trương Hoàng P phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 453.800.000 đồng; về nợ lãi bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn sẽ do Hội đồng xét xử xem xét, tính toán cụ thể kể từ ngày ông P vi phạm nghĩa vụ trả lãi là ngày 28/8/2017 đến ngày vụ án được đưa ra xét xử. Về tài sản thế chấp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô biển số 51F-936.47, nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại ELANTRA AD-1.6GM-6AT, số khung RLUDC41CBGN000975, số máy G4FGGU228302 do ông Trương Hoàng P là chủ sở hữu để thu hồi nợ nếu phía ông P không trả được nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét thấy việc nguyên đơn Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Trương Hoàng P phải trả tiền đã vay theo hợp đồng cho vay, đây là vụ án dân sự: "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản". Mặt khác, xác định bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Trước khi diễn ra phiên tòa hôm nay, như yêu cầu của nguyên đơn đã trình bày trong quá trình tiến hành tố tụng. Đề nghị Tòa án buộc ông Trương Hoàng P trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 453.800.000 đồng; lãi tạm tính đến ngày 16/8/2018 là 81.018.041, đồng; tổng cộng là: 534.818.041 đồng.

Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số: 9643780/GDH/HĐTD/PL ngày 12/10/2016, khế ước nhận nợ (lần 1) ngày 12/10/2016 thì ông Trương Hoàng P có vay của Ngân hàng A số tiền 527.000.000 đồng (năm trăm hai mươi bảy triệu đồng) và ông P đã nhận đủ số tiền vay này. Kể từ khi nhận tiền vay vào ngày 12/10/2016 cho đến thời điểm xét xử, ông Trương Hoàng P chỉ thanh toán cho Ngân hàng 116.686.836 đồng gồm: 73.200.000 đồng nợ gốc và phí phạt chậm trả lãi là 43.486.836 đồng. Số tiền gốc và lãi phát sinh còn lại theo hợp đồng tạm tính đến ngày 16/8/2018 là: 534.818.041 đồng. Trong đó, nợ gốc 453.800.000 đồng; lãi tạm tính đến ngày 16/8/2018 là 81.018.041 đồng (lãi trong hạn: 513.921 đồng, lãi quá hạn: 80.504.120 đồng) là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp:

Nguyên đơn yêu cầu trong trường hợp ông Trương Hoàng P không có khả năng thanh toán thì đề nghị phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô biển số 51F-936.47(nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại ELANTRA, màu sơn: đen, dung tích xi lanh: 1591, loại xe: Ô tô con, số khung RLUDC41CBGN000975, số máy G4FGGU228302) do ông Trương Hoàng P là chủ sở hữu để thu hồi nợ.

Hội đồng xét xử nhận định: xe ô tô biển số 51F-936.47 (nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại ELANTRA, màu sơn: đen, dung tích xi lanh: 1591, loại xe: Ô tô con, số khung RLUDC41CBGN000975, số máy G4FGGU228302) do ông Trương Hoàng P là chủ sở hữu. Ông Trương Hoàng P đã có đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số 1227386546 ngày 12/10/2016, trong đó: bên bảo đảm là ông Trương Hoàng P; bên được bảo đảm là Ngân hàng A; tài sản bảo đảm là xe ô tô biển số 51F-936.47 (nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại ELANTRA, màu sơn: đen, dung tích xi lanh: 1591, loại xe: Ô tô con, số khung RLUDC41CBGN000975, số máy G4FGGU228302) tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó khi ông Trương Hoàng P không có khả năng thanh toán thì tài sản trên sẽ được phát mãi để thi hành trả số tiền nợ là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên đơn Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trương Hoàng P phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi và yêu cầu phát mãi tài sản nếu phía ông P không trả được nợ là đúng pháp luật.

[3] Về án phí: Bị đơn ông Trương Hoàng P phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là: 534.818.041 đồng (năm trăm ba mươi bốn triệu tám trăm mười tám ngàn không trăm bốn mươi mốt đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 11.333.040 đồng (mười một triệu ba trăm ba mươi ba ngàn không trăm bốn mươi đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 238; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91; khoản 3 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466; Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự.;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử:

Buộc ông Trương Hoàng P trả cho Ngân hàng A số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số: 9643780/GDH/HĐTD/PL ngày 12/10/2016: nợ gốc là 453.800.000 đồng; lãi tạm tính đến ngày 16/8/2018 là 81.018.041 đồng (lãi trong hạn: 513.921 đồng, lãi quá hạn: 80.504.120 đồng). Tổng cộng là : 534.818.041 đồng (năm trăm ba mươi bốn triệu tám trăm mười tám ngàn không trăm bốn mươi mốt đồng).

Ông Trương Hoàng P tiếp tục phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi phát sinh từ ngày 17/8/2018 theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 9643780/GDH/HĐTD/PL ngày 12/10/2016 giữa Ngân hàng A và ông Trương Hoàng P cho đến khi thanh toán hết số tiền 534.818.041 đồng (năm trăm ba mươi bốn triệu tám trăm mười tám ngàn không trăm bốn mươi mốt đồng).

Trường hợp Ông Trương Hoàng P trả hết số tiền nợ (bao gồm nợ gốc và lãi) cho Ngân hàng A thì Ngân hàng A có nghĩa vụ giải chấp toàn bộ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 211246 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/10/2016 đối với xe ô tô biển số 51F-936.47 (nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại ELANTRA, màu sơn: đen, dung tích xi lanh: 1591, loại xe: Ô tô con, số khung RLUDC41CBGN000975, số máy G4FGGU228302) do ông Trương Hoàng P là chủ sỡ hữu.

Trường hợp Ông Trương Hoàng P không trả được số tiền nợ (bao gồm nợ gốc và lãi) cho Ngân hàng A, Ngân hàng A được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe xe ô tô biển số 51F-936.47(nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại ELANTRA, màu sơn: đen, dung tích xi lanh: 1591, loại xe: Ô tô con, số khung RLUDC41CBGN000975, số máy G4FGGU228302) theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 211246 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/10/2016 để thi hành án trả nợ cho Ngân hàng A.

2. Về án phí: Ông Trương Hoàng P phải chịu án phí sơ thẩm là: 25.392.722 đồng (hai mươi lăm triệu ba trăm chín mươi hai ngàn bảy trăm hai mươi hai đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 11.333.040 đồng (mười một triệu ba trăm ba mươi ba ngàn không trăm bốn

mươi đồng), theo biên lai thu số 0040275 ngày 10/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Triệu Luật